**BÀI 4:** **CON NGƯỜI TRONG THẾ GIỚI KÌ ẢO**

(Truyện truyền kì)

**13 TIẾT**

**I/ MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**

**1/ Về năng lực:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện.

- Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại.

- Nhận biết và phân tích được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; cách dùng dấu câu khi dẫn trực tiếp và gián tiếp.

- Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đac đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.

- Biết kể một câu chuyện tưởng tượng(có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện…)

**2/ Về phẩm chất:**

Biết cảm thông, chia sẻ với người khác trong học tập và cuộc sống.

**II-/THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV; Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**A. ĐỌC**

**TIẾT 43, 44 Văn bản 1: CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG**

- Nguyễn Dữ-

**Hoạt động 1: Khởi động**

**\*Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ

(1) GV yêu cầu HS: xem một đoạn clip *Từ Thức lấy vợ tiên* (link: https://www.facebook.com/watch/?v=2549652348617221) và trả lời câu hỏi: Những câu chuyện kì lạ về con người trong thế giới kì ảo có thể mang lại cho ta những bài học gì?

(2) Thể loại chính, câu hỏi lớn của bài học là gì?

**\*Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:

- HS chia sẻ cảm nghĩ

**\*Bước 3:** Báo cáo, thảo luận:

GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

HS trả lời câu hỏi

**\*Bước 4:** Kết luận, nhận định:

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **1. Khái niệm truyện truyền kì**  *Truyện truyền kì là thể loại […]. Tiêu biểu cho thể loại truyện truyền kì là các tác phẩm: [ …]*  **2. Đặc điểm của truyện và truyện truyền kì**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **ĐẶC ĐIỂM** | **TRUYỆN** | **TRUYỆN TRUYỀN KÌ** | | Không gian | […]: | […]: | | Thời gian | […]: | […]: | | Nhân vật | […]: | […]: | | Cốt truyện | […]: | […]: | | Lời người kể chuyện | […]: | […]: |   **Nhận xét:** […] |   (2) Thế nào là lời đối thoại, độc thoại trong VB truyện, lời đối thoại và độc thoại khác nhau như thế nào?  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của nhóm HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  (1) Nhóm hai HS đọc mục *Truyện truyền kì* trong SGK, đánh dấu những từ khoá, sau đó điền vào PHT số 1:  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, thực hiện phiếu học tập theo nhóm đôi  **\* Bước 3:** Báo cáo thảo luận  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4:** Kết luận, nhận định  - Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có). | **I. Tri thức Ngữ văn*:***  **1. Truyện truyền kì**  *a. Khái niệm ( Sgk)*  *b. Đặc điểm*  - Không gian truyền kì  - Thời gian truyền kì  - Nhân vật trong truyện truyền kì  - Cốt truyện trong truyện truyền kì  - Lời của người kể chuyện  **2. Lời đối thoại và độc thoại trong văn bản truyện**  **(Sgk)** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  **Nội dung:**  (1) HS đọc thông tin về tác phẩm *Truyền kì mạn lục* trong SGKvà đánh dấu những thông tin quan trọng.  (2) *Nêu một số chi tiết kì ảo trong các truyện kể dân gian mà em đã đọc và cho biết yếu tố thường được sử dụng trong các trường hợp nào và với mục đích gì?*  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc theo nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung, phản biện (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của HS.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả:**  - Nguyễn Dữ (?-?)  Quê: ở huyện Trường Tân nay là Thanh Miện - Hải Dương.  - Ông học rộng, tào cao, nhưng chỉ làm quan có 1 năm rồi về ở ẩn.  **b. Tác phẩm**  - Truyền kì mạn lục (Sgk)  - Thể loại: Truyện truyền kì |
| **1/ (NV1) Hoàn thành PHT số 2**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  1. Em hãy đọc VB và tóm tắt cốt truyện theo sơ đồ sau:    Nội dung bao quát của truyện là: .................................................................................................  2. Xác định trật tự thời gian, không gian, chuỗi sự kiện:   |  |  | | --- | --- | | Không gian |  | | Thời gian |  | |   **2/ (NV2) Hoàn thành PHT số 3**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **1/** Các nhân vật trong VB gồm: ................................................................................................  Nhân vật chính là: .................................., nhân vật phụ là: ...............................................................  2/ Nhân vật Vũ Nương:   |  |  | | --- | --- | | **Nhân vật Vũ Nương** | **Chi tiết tiêu biểu** | | Lời giới thiệu trực tiếp của người kể chuyện ở đoạn đầu VB |  | | Hành động, việc làm khi chồng đi chinh chiến |  | | Hành động, việc làm khi bị mắc oan |  |   Tính cách: ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................... |   **3/ (NV3) Hoàn thành PHT số 4**   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4** | | | **Nhân vật Trương Sinh** | **Chi tiết tiêu biểu** | | Lời giới thiệu trực tiếp của người kể chuyện ở phần đầu câu chuyện |  | | Cách đối xử với vợ sau khi chinh chiến về |  | | Nhận ra sự thật và gặp vợ lần cuối |  | | Nhận xét về nhân vật: ...................................................................................................................... | | | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(NV1)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1/ Nội dung và các sự kiện chính của văn bản.**  - Những sự kiện chính trong truyện là:  + Trở thành chinh phụ (đoạn đầu): Vũ Thị Thiết lấy chồng – người “có tính đa nghi”; chồng đi chinh chiến, nàng một mình phụng dưỡng mẹ chồng và nuôi con nhỏ.  + Mắc oan (đoạn tiếp theo): Trương Sinh trở về sau chinh chiến; đứa con không nhận Trương là cha, lại nói về một người cha khác đêm đêm vẫn về; Trương ghen tuông, quy cho Vũ Thị ngoại tình và đuổi nàng; Vũ Thị gieo mình xuống sông; Trương hiểu ra sự thật.  + Giải oan (đoạn cuối): Vũ Thị gặp Phan Lang, người làng dưới thuỷ phủ; Phan Lang khuyên nàng về thăm chồng con, Vũ Thị nhờ Phan Lang nói với Trương lập đàn giải oan cho nàng; Trương Sinh lập đàn giải oan cho Vũ Thị.  - Nội dung bao quát: Thói ghen tuông của người chồng và số phận bất hạnh của nàng Vũ Thị Thiết.  - Không gian: Sự kiện được kể theo các phạm vi khác nhau: trần thế (thế giới thực) – thuỷ phủ (thế giới kì ảo) – trần thế, con người có thể đi về giữa hai thế giới.  - Thời gian: Sự kiện sắp xếp theo trình tự tuyến tính (việc gì xảy ra trước kể trước). |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(NV2)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau.  \* Lồng ghép ĐĐLS: GD HS lòng yêu thương con người; giữ gìn, bảo tồn, phát huy trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc. | **2/ Nhân vật Vũ Thị Thiết:**   |  |  | | --- | --- | | **Nhân vật Vũ Thị Thiết** | **Chi tiết tiêu biểu** | | Lời giới thiệu trực tiếp của người kể chuyện ở đoạn đầu VB | “Tính đã thuỳ mị, nết na”, “tư dung tốt đẹp” | | Hành động, việc làm khi chồng đi chinh chiến | Phụng dưỡng mẹ chồng già yếu, bệnh tật; lo tang mẹ chu toàn khi về già; chăm nuôi con nhỏ khôn lớn,… | | Hành động, việc làm khi bị mắc oan | – Chịu oan, mọi lời phân trần (với Trường Sinh) đều vô hiệu  – Kêu oan cùng trời đất (lời độc thoại, mình nói với mình, với trời đất)  – Tìm cái chết trên bến Hoàng Giang  – Hiện hình trên sông, gặp lại chồng để minh oan cho mình | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(NV2)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3/ Nhân vật Trương Sinh**   |  |  | | --- | --- | | **Nhân vật Trương Sinh** | **Chi tiết tiêu biểu** | | Lời giới thiệu trực tiếp của người kể chuyện ở phần đầu câu chuyện | "Đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức" | | Cách đối xử với vợ sau khi đi chinh chiến về | Nghe lời nói ngây thơ của đứa trẻ mà không suy xét, phân tích, nghi ngờ, hắt hủi vợ; động lòng thương khi vợ tự tử, tìm vớt xác vợ; nhận ra sự thật, gọi vợ trở về | | Nhận xét: Trương Sinh thương vợ nhưng đa nghi một cách mù quáng, dẫn đến bi kịch gia đình | | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  *? Tìm các chi tiết kì ảo và nêu tác dụng?*  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **4/ Yếu tố kì ảo, lời kể, lời thoại**  **- Chi tiết kì ảo: (Sgk\_**  - Tác dụng: Thể hiện niềm cảm thương số phận những người phụ nữ, thể hiện niềm mong ước: người tốt sẽ được thần nhân phù trợ. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  *HS trả lời câu hỏi số 6/Sgk*  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **5/ Lời thoại của các nhân vật trong truyện:**  a. Lời nói của Vũ Thị Thiết trước khi tìm đến cái chết trên bến Hoàng Giang là lời độc thoại.  b. Lượt thoại thứ nhất của bé Đản với Trương Sinh có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện: làm cho Trương Sinh nghi ngờ lòng thuỷ chung của vợ, dẫn đến cái chết của nàng.  - Lượt thoại thứ 2: vừa minh oan cho Vũ Thị, vừa giúp Trương Sinh nhận ra sai lầm của mình. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết *Chuyện người con gái Nam Xương* là truyện truyền kì?

***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân.

- GV quan sát, gợi mở (nếu cần).

***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

- Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).

***\*Bước 4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS. => Chốt kiến thức.

- Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**\*B 1.** **Chuyển giao nhiệm vụ** *Nhóm HS thảo luận câu 8 trong SGK.*

**\*B 2.** **Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện bài theo kĩ thuật khăn trải bàn.

**\*B 3.** **Báo cáo, thảo luận**:

Mời các HS có ý kiến khác nhau trình bày quan điểm của mình.

**\*B 4. GV kết luận, nhận định**:

- GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

\* Lồng ghép ĐĐLS: GD HS về việc nhìn nhận, đánh giá một vấn đề từ nhiều khía cạnh, góc nhìn khác nhau; Thận trọng trong đánh giá và nhận xét người khác

**TIẾT 45, 46**  **Văn bản 2: TRUYỆN LẠ NHÀ THUYỀN CHÀI**

- Lê Thánh Tông-

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**\*Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS: Nhóm hai HS cùng bàn hoàn thành cột K và W của phiếu K-W-L sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K**  (Những điều em đã biết về thể loại truyện) | **W**  (Những điều em muốn biết thêm về thể loại truyện) | **L**  (Những điều em đã học được về thể loại truyện) |
| *Gợi ý:*  *– Em đã từng đọc những truyện nào? Các VB ấy có những điểm chung gì?*  *….* | Gợi ý:  – *Em muốn biết thêm điều gì về truyện?*  ......... |  |

**\*Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:

- HS chia sẻ cảm nghĩ

**\*Bước 3:** Báo cáo, thảo luận:

GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

HS trả lời câu hỏi

**\*Bước 4:** Kết luận, nhận định:

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  (1) GV yêu cầu HS đọc diễn cảm VB.  (2) Yêu cầu HS: Trong quá trình đọc VB, khi gặp những câu hỏi trong khung, tạm dừng khoảng 1 đến 2 phút để suy ngẫm, trả lời câu hỏi *Theo dõi, Suy luận, Dự đoán, Đánh giá* bằng cách ghi nhanh, vắn tắt câu trả lời ra giấy.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc theo nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung, phản biện (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của HS.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau | | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả? Sgk/96**  **b. Tác phẩm**  - Thể loại: Truyện truyền kì |
| **1/ (NV1) Thảo luận nhóm đôi: Tóm tắt theo các sự kiện chính của văn bản**  **Hoàn thành PHT số 1**A diagram of a diagram  Description automatically generated  ***Nhận xét về cách sắp xếp*** các sự kiện trong câu chuyện được sắp xếp theo trật tự thời gian, không gian: ..................................................................................................................................  **2/ (NV2) Hoàn thành PHT số 2**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TÌM HIỂU VỀ NHÂN VẬT TRONG VĂN BẢN**   |  |  | | --- | --- | | **Về việc chọn nghề của Thúc Ngư** | **Về tính cách nhân vật Ngoạ Vân** | | Đồng tình/ không đồng tình: …................. | Tính cách của Ngoạ Vân: ….................. | | Lí giải: | Nhận xét: | |   **3/ (V3) Hoàn thành PHT số 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Chi tiết/ yếu tố kì ảo** | **Tác dụng khắc hoạ nhân vật** | **Tác dụng thể hiện chủ đề** | | *Nhân vật và thế giới kì ảo*: ………….. | …………. | ………….. | | *Hành động kì ảo*: ………………………… |   **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(NV1)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1/** Nội dung câu chuyện, không gian, thời gian và nhân vật trong truyện  - Nội dung(Sgk)  🡪 Các sự kiện trong câu chuyện được sắp xếp theo trình tự thời gian xảy ra các sự kiện, kết hợp không gian thực với không gian ảo. | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(NV2)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  \* Lồng ghép ĐĐLS: Nhìn nhận, đánh giá một vấn đề từ nhiều khía cạnh, góc nhìn khác nhau; Thận trọng trong đánh giá và nhận xét người khác | **2/** Nhân vật Thúc Ngư:  - Quan niệm đơn giản của Thúc Ngư: Phải lấy động cơ, hiệu quả thực tế (giúp cha mẹ đánh được nhiều cá, bớt lam lũ, vất vả) làm mục đích để quyết định có đi học hay không.  - Mục đích của việc học là để giúp cha mẹ kiếm sống bằng nghề cá thuận lợi hơn. | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(NV2)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  \* Lồng ghép ĐĐLS: GD HS lòng yêu thương con người; giữ gìn, bảo tồn, phát huy trân trọng các giá trị văn hóa, của dân tộc ( nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam: thùy mị, nết na, giỏi giang…) | **3/ Tính cách của nhân vật Ngoạ Vân:**  - Thuỳ mị, nết na, tháo vát, giỏi giang.  - Trong bốn năm làm dâu, chăm chỉ chung sức gây dựng cơ đồ nhà chồng và là chỗ dựa vững chắc cho công việc đánh cá, giúp nhà chồng giàu có lên.  - Khi tai hoạ xảy ra, nàng đã hết lòng và xả thân cứu sống cả gia đình nhà chồng cùng gia sản của họ.  - Thể hiện tình nghĩa vẹn toàn, chu đáo khi bắt buộc phải từ giã gia đình nhà chồng.  - Thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam truyền thống qua từng lời nói, hành vi ứng xử của nàng. | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  *(NV 3)*  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **4/ Yếu tố kì ảo và ngôn ngữ của văn bản.**  **a. Yếu tố kì ảo:**  *- Nhân vật và thế giới kì ảo*: nhân vật Ngoạ Vân, cha mẹ Ngoạ Vân, "gã bán kinh"; cuộc gặp gỡ kì lạ ở không gian biển khơi, đảo ấp; yếu tố "thiên cơ" và những luật lệ khác ở trần gian.  *- Hành động kì ảo*: việc gã bán kinh đưa cha mẹ Thúc Ngư về nhà, thuật rẽ nước và phép thuật chống lại sóng dữ của Ngoạ Vân.  **b.Tác dụng:**  - Thể hiện nét đặc biệt của nhân vật kì ảo (có sức mạnh siêu nhiên), đồng thời thể hiện hình ảnh, tính cách của con người  - Làm rõ chủ đề: ca ngợi sự hiếu nghĩa của người phụ nữ Việt Nam qua câu chuyện tình kì ảo giữa con người và thần linh | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***.

**(1)** *Truyện lạ nhà thuyền chài có phải là truyện truyền kì hay không? Dựa vào đâu em khẳng định như vây?*

*(2) Hoàn thành cột L*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K**  (Những điều em đã biết về thể loại truyện) | **W**  (Những điều em muốn biết thêm về thể loại truyện) | **L**  (Những điều em đã học được về thể loại truyện) |
| *Gợi ý:*  *– Em đã từng đọc những truyện nào? Các VB ấy có những điểm chung gì?*  *….* | Gợi ý:  – *Em muốn biết thêm điều gì về truyện?*  ......... |  |

***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân.

- GV quan sát, gợi mở (nếu cần).

***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

- Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).

***\*Bước 4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS. => Chốt kiến thức.

- Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**\*B 1.** **Chuyển giao nhiệm vụ:**  *Nhóm HS thảo luận câu 7 trong SGK.*

**\*B 2.** **Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện bài theo kĩ thuật khăn trải bàn.

**\*B 3.** **Báo cáo, thảo luận**:

Mời các HS có ý kiến khác nhau trình bày quan điểm của mình.

**\*B 4. GV kết luận, nhận định**: GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

============//========//=======

**TIẾT 47 Đọc kết nối chủ điểm:SƠN TINH, THỦY TINH**

- **Nguyễn Nhược Pháp** –

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu HS: Nhìn hình ảnh, đoán tên các nhân vật trong truyện truyền thuyết.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**GV** chiếu hình ảnh

**HS:**

**-** Nhận nhiệm vụ.

- Quan sát hình ảnh và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.



**Sơn Tinh, Thủy Tinh Con Rồng cháu Tiên**



**Thánh Gióng Trọng Thủy Mỵ Châu**

(Nguồn: https://www.bachhoaxanh.com/kinh-nghiem-hay/top-10-truyen-thuyet-viet-nam-hay-nhat-vo-cung-y-nghia-1473460)

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**GV** mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**

- GV dẫn dắt vào bài: Các nhân vật có phép thuật cao cường như Sơn Tinh, Thuỷ Tinh không chỉ xuất hiện trong truyện truyền thuyết mà còn được khắc hoạ trong một bài thơ hiện đại của Nguyễn Nhược Pháp.

**HOẠT DỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV- HS | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  **-** Yêu cầu HS đọc mẫu  - Yêu cầu HS khác nhận xét cách đọc  **HS** đọc mẫu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS còn lại nghe, nhận xét về cách đọc của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Chốt cách đọc và chuyển dẫn sang phần b. Tìm hiểu chung về văn bản.  **\* Tìm hiểu chung về văn bản**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  Trình bày kết quả tìm hiểu của em về tác giả Nguyễn Nhược Pháp và tác phẩm “Sơn Tinh - Thuỷ Tinh”?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh chuẩn bị và trình bày.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** Gọi một số học sinh trả lời các câu hỏi.  **HS:**  - Đại diện trình bày từng nội dung trong câu hỏi.  - Những bạn còn lại lắng nghe và bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV**:  - Nhận xét từng nội dung của bạn, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).  **-** Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản:**  **1. Đọc.**  **2. Tìm hiểu chung**  - Tác giả Nguyễn Nhược Pháp (1914 - 1938) quê ở Hà Nội. Sáng tác của ông thuộc nhiều thể loại, nổi bật nhất là thơ.  - Sơn Tinh - Thuỷ Tinh được đánh giá là một trong những bài thơ đặc sắc nhất của Nguyễn Nhược Pháp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Một số chỉ tiết kì ảo trong văn bản.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Liệt kê và nêu tác dụng của một số chỉ tiết kì ảo trong văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi.  - GV theo dõi, hướng dẫn.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  GV gọi một học sinh bất kỳ trong các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  Các học sinh khác theo dõi và nhận xét.  **Bước 4: Đánh gía kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm.  **Nhiệm vụ 2: Khung cảnh cuộc sống “ngày xưa” hoặc nét văn hoá cổ truyền của người Việt Nam.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi sau:**  Phân tích một số hình ảnh, chi tiết thể hiện khung cảnh cuộc sống “ngày xưa” hoặc nét văn hoá cổ truyền của người Việt Nam.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ và tìm các phương án trả lời.  GV gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV gọi một số học sinh trả lời câu hỏi.  Các HS khác theo dõi và nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  HS hoàn chỉnh các nội dung trong câu hỏi.  **Nhiệm vụ 3: Chủ đề, cảm hứng chủ đạo của văn bản.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi sau:**  Xác định chủ đề, cảm hứng chủ đạo của văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ và tìm các phương án trả lời.  GV gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV gọi một số học sinh trả lời câu hỏi.  Các HS khác theo dõi và nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  HS hoàn chỉnh các nội dung trong câu hỏi. | **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI.**  **1. Một số chỉ tiết kì ảo trong văn bản:**  **a. Một số chỉ tiết kì ảo trong văn bản:**  **-** Theo sau năm chục con voi xám  Hục hặc, lưng cong phủ gấm điều!,  Tải bạc, kim cương, vàng lấp loáng,  Sừng tê, ngà voi và sừng hươu.  - Thuỷ Tinh ngồi trên lưng rồng vàng,  Yên gấm tung dài bay đỏ choé,  Mình khoác bào xanh da giời quang.  Theo sau cua đỏ và tôm cá,  Chia đội năm mươi hòm ngọc trai.  - Thuỷ Tỉnh thúc rồng đau kêu rú  Tức thời nước sủi reo như thác,  Tôm cá quăng ngọc trai mà hoa!.  - Sóng cả gầm reo lăn như chớp,  Thuý Tỉnh cưỡi lưng rồng hung hăng.  - Thuý Tỉnh năm năm dâng nước bể,  Đục núi hò reo đòi Mỵ Nương.  **b. Tác dụng:**  Tạo ra hình ảnh huyền bí, tượng trưng cho sức mạnh phi thường và vị thế quyền lực của cả Sơn Tinh và Thuỷ Tinh trong thế giới tưởng tượng. Đồng thời tác giả dân gian muốn giải thích hiện tượng lũ lụt, thể hiện sức mạnh, mong ước của người Việt cổ muốn chế ngự thiện tai.  **2. Khung cảnh cuộc sống “ngày xưa” hoặc nét văn hoá cổ truyền của người Việt Nam.**  Hình ảnh, chi tiết thể hiện khung cảnh cuộc sống “ngày xưa” hoặc nét văn hoá cổ truyền của người Việt Nam:  - My Nương bên lầu son tựa cửa/ Rèm ngọc lơ thơ phủ áo hồng -> xưa kia con của vua (công chúa) ở trong lầu son, là biểu tượng của sự giàu có và quý phái. Hình ảnh này thường gắn liền với cuộc sống thượng lưu và sang trọng. Rèm ngọc lơ và áo hồng là những chi tiết trang trí tinh tế, thường chỉ xuất hiện trong những không gian sang trọng và dành cho những người có địa vị cao. Màu áo hồng thường được liên kết với sự dịu dàng và nữ tính.  - Sơn Tinh đến lạy chào bên cửa,/ Vua thân ngự đón nàng Mỵ Nương -> Sơn Tinh đến hỏi cưới Mị Nương, kính chào trước vua.  - Kiệu nhỏ đưa nàng đi thoăn thoắt => Lễ cưới của công chúa không chỉ là việc lớn của hoàng gia, mà còn là chuyện hệ trọng của cung đình, đất nước. Khi kiệu hoa tới trước cửa, công chúa bước ra, bên trong, phò mã đã chờ sẵn bên kiệu, tự tay vén màn mời công chúa lên. Như vậy, theo tục lệ xưa, công chúa xưa kia khi được cưới về, thường có kiệu rước dâu.  (Một số chi tiết phản ánh tục thi tài kén rể, cảnh dẫn lễ vật, tình cảnh lưu luyến, bịn rịn của cô dâu – bố, mẹ cô dâu, cảnh rước dâu,... Nhờ các chi tiết đó, bài thơ đã làm sống dậy khung cảnh cuộc sống ngày xưa và nét văn hoá cổ truyền của người Việt Nam.)  **3. Chủ đề, cảm hứng chủ đạo của văn bản:**  a. Chủ đề của văn bản:   * Vua Hùng kén rể. * Cuộc thi tài hỏi vợ và tranh chấp Mị Nương của hai vị thần Sơn Tinh, Thủy Tinh. * Thông qua cuộc thi tài của hai vị thần Sơn Tinh, Thuỷ Tinh, tác giả lí giải hiện tượng lũ lụt theo quan niệm dân gian.   b.Cảm hứng chủ đạo của văn bản:  Ngợi ca việc vua Hùng chọn rể hiền tài, tài năng, tinh thần thượng võ của Sơn Tinh, bày tỏ niềm ngạc nhiên trước việc thần linh đi hỏi vợ, hờn ghen chẳng khác gì người trần gian. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi sau:**

Tìm một số chi tiết cho thấy sự khác biệt về cách miêu tả nhân vật trong văn bản Sơn Tinh, Thuỷ Tinh (thơ Nguyễn Nhược Pháp) và văn bản Sơn Tinh, Thuỷ Tinh (truyền thuyết).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhân vật được miêu tả** | **Chi tiết trong Sơn Tinh, Thuỷ Tinh (thơ Nguyễn Nhược Pháp)** | **Chi tiết trong Sơn Tinh, Thuỷ Tinh (truyền thuyết)** |
| Nhân vật Sơn Tinh |  |  |
| Nhân vật Thuỷ Tinh |  |  |
| Nhân vật được miêu tả | Chi tiết trong Sơn Tinh, Thuỷ Tinh (thơ Nguyễn Nhược Pháp) | Chi tiết trong Sơn Tinh, Thuỷ Tinh (truyền thuyết) |
| Nhân vật Sơn Tinh | Có nhiều chi tiết miêu tả ngoại hình, hành vi, lời nói, giống con người.  Ví dụ: Sơn Tinh ngồi Bạch hổ đi đầu/ Mình phủ áo bào hồng ngọc dát/ Tay ghì cương hổ tay cầm lau. | Chỉ có lời kể hành động, sự việc; hầu như không có các chi tiết miêu tả ngoại hình, hành vi, lời nói. |
| Nhân vật Thuỷ Tinh | Có nhiều chi tiết miêu tả ngoại hình, hành vi, lời nói, giống con người.  Ví dụ: Thủy Tinh ngồi trên lựng rồng vàng/ Yên gấm tung dài bay đỏ chóe./ Mình khoác bào xanh da trời quang | Chỉ có lời kể hành động, sự việc; hầu như không có các chi tiết miêu tả ngoại hình, hành vi, lời nói. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS suy nghĩ và tìm các phương án trả lời.

GV gợi ý

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV gọi một số học sinh trả lời câu hỏi.

Các HS khác theo dõi và nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức

HS hoàn chỉnh các nội dung trong câu hỏi.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**GV giao nhiệm vụ:**

Vẽ tranh thể hiện một hình ảnh thơ mà em ấn tượng nhất.

**Thực hiện nhiệm vụ:**

HS vẽ tranh.

**Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV khuyến khích học sinh hoàn thành sản phẩm.

**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

GV nhận xét và tuyên dương sản phẩm của học sinh.

4. Nhận xét, dặn dò:

**TIẾT 48,49 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

*(Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp và việc sử dụng dấu câu)*

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**\* Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ

Nhóm 2 HS điền thông tin vào cột K-W trong bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K**  **(Điều tôi đã biết)** | **W**  **(Điều tôi muốn tìm hiểu)** | **L**  **(Điều tôi học được)** |
| *Ghi lại ít nhất một điều em đã biết về cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp*  … | *Ghi lại ít nhất một điều em muốn tìm hiểu trong bài học này*  … | *Sau khi học xong, em hãy ghi lại ngắn gọn những kiến thức trọng tâm bản thân thu nhận được*  … |

**\* Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS suy nghĩ, điền vào cột K và cột W, sau đó trao đổi với bạn cùng nhóm.

**\* Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

Đại diện các nhóm nêu câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**\* Bước 4:** Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) Nhóm 2 HS hoàn thành PHT sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Khái niệm** | **Dấu hiệu nhận biết** | **Nêu ví dụ** | | Dẫn trực tiếp |  |  |  | | Dẫn gián tiếp |  |  |  |   (2) Nhóm 2 HS tìm sự khác nhau trong cách dẫn lời nói của nhân vật trong hai ví dụ sau:  a. Thành xem trăn trở, tự nhủ: "Phải chăng bức vẽ này chỉ cho ta chỗ bắt dế?"  b. Đoạn “Rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang, ngửa mặt lên trời mà than rằng: Kẻ bạc mệnh này, ...”. | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Cá nhân HS đọc SGK và ghi ra câu trả lời.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Trình bày cá nhân.  - Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét câu trả lời của HS, khen ngợi những HS thực hiện tốt yêu cầu được giao, đồng thời chốt kiến thức. | **II. Tri thức tiếng Việt: *Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp và việc sử dụng dấu câu.***  - Dẫn trực tiếp;  - Dẫn gián tiếp: |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  các nhóm nhỏ (từ 4 – đến 6 HS), thực hiện các bài tập 1, 2, 3, 4 trong phần Thực hành tiếng Việt.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Nhóm 2 HS lần lượt thảo luận các bài tập 1  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. | **II.Luyện tập**  **1/ Bài tập 1:**  **-** Lời dẫn: Nuôi vật hèn kém cuối cùng cũng vô dụng, chi bằng đem chọi lấy một tiếng cười.  - Cách dẫn: Dùng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép nhắc lại nguyên văn ý nghĩ của nhân vật Thành. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Nhóm 2 HS lần lượt thảo luận các bài tập 1  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. | **2/Bài tập 2**:  a. 5 lần.  - 3 lần là lời dẫn trực tiếp được đặt trong dấu ngoặc kép  - 2 lần là lời dẫn gián tiếp.  b. Cách ông Giuốc-đanh sử dụng cụm từ cụ lớn lặp đi lặp lại thể hiện ông ta rất thích thú, hài lòng khi được thợ phụ gọi mình như vậy; qua đó cho thấy nét tính cách "trưởng giả học làm sang" của ông ta.  c. Đoạn văn sau dùng cách dẫn trực tiếp thứ hai: Biết ông Giuốc-đanh là "trưởng giả học làm sang", gã thợ phụ bèn nghĩ cách dùng lời nịnh nọt ngọt ngào để vòi tiền ông ta:  *– Bẩm cụ lớn, anh em chúng tôi đội ơn cụ lớn lắm lắm.*  Nghe vậy, ông Giuốc-đanh vô cùng đắc ý. Ông thốt lên:  *– "Cụ lớn", ồ, ồ, cụ lớn! Chú mày thong thả tí đã. Cái tiếng "cụ lớn" đáng thưởng lắm. "Cụ lớn" không phải là một tiếng tầm thường đâu nhé. Này, cụ lớn thưởng cho các chú đây.* |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Nhóm 2 HS lần lượt thảo luận các bài tập 1  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. | **3/ Bài tập 3:**  a. Lời nói của nhân vật Vũ Nương trong đoạn trích được Nguyễn Dữ sử dụng cách dẫn trực tiếp bằng dấu hai chấm và đặt lời nói của lời nói của Vũ Nương sau gạch đầu dòng.  b. Theo cách dẫn gián tiếp, lời nói của nhân vật Vũ Nương có thể được thuật lại như sau: Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.  Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất.  c. Điểm khác biệt giữa lời nói của nhân vật Vũ Nương trong đoạn trích trên và phần thuật lại của HS: một bên là lời dẫn cách dẫn trực tiếp; một bên là lời dẫn cách dẫn gián tiếp. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (làm ở nhà)**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

Cá nhân HS xem lại phần tìm hiểu Tri thức Ngữ văn, Thực hành tiếng Việt, tóm tắt những kiến thức trọng tâm, ghi vào cột L trong phiếu K-W- L.

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ***: HS xem lại các sản phẩm học tập đã thực hiện, ghi những gì đã học được vào cột L.

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

HS trình bày phần ghi cột L trước lớp. Các HS khác bổ sung.

***\* B 4: Kết luận, nhận định***

GV nhận xét ý kiến của HS, kết luận những kiến thức trọng tâm của bài học.

**TIẾT 50 Đọc mở rộng theo thể loại: DẾ CHỌI**

**- Bồ Tùng Linh-**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**\*Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ

*Em hãy kể tóm tắt lại truyện Sơn tinh, Thủy Tinh.*

**\*Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ

- HS tham gia chia sẻ cảm nhận.

**\*Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

- GV động viên tất cả HS trong lớp đều tham gia và nộp lại phiếu cho GV.

**\* Bước 4:** Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ***  Trình bày về thể loại văn bản  ***\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc thông tin và chuẩn bị trình bày.  ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  ***\* Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  HS báo cáo kết quả đọc đã thực hiện ở nhà và trả lời các câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi* trong SGK.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS xem lại và hoàn thiện sản phẩm nhiệm vụ đọc đã thực hiện ở nhà, chuẩn bị chia sẻ theo nhóm đôi.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS chia sẻ kết quả nhiệm vụ đọc trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định**  Dựa trên câu trả lời của HS, GV hướng dẫn | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **\* Văn bản: Sơn Tinh, Thủy Tinh**  **1/Một số chi tiết kì ảo**  (Sgk) |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ** (như mục nd)  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thảo luận, điền vào phiếu học tập.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện một số nhóm báo cáo, các nhóm khác bổ sung.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định**  Dựa trên câu trả lời của HS, GV hướng dẫn | **2/ Chủ đề và cảm hứng chủ đạo**  **-** Chủ đề: Thông qua cuộc thi tài của hai vị thần Sơn Tinh, Thuỷ Tinh, tác giả lí giải hiện tượng lũ lụt theo quan niệm dân gian.  - Cảm hứng chủ đạo của VB: Ngợi ca việc vua Hùng chọn được rể hiền tài, tinh thần thượng võ của Sơn Tinh. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động cá nhân: 2 phút  - HS thảo luận nhóm: 3 phút  - GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **\* Văn bản:** **Dế Chọi**  **1/ Diễn biến sự kiện:**  (Sgk) |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động cá nhân: 2 phút  - HS thảo luận nhóm: 3 phút  - GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **2/ Nhân vật Thành Danh**  - Điểm tương đồng: Trước và sau khi bắt được dế quý, số phận Thành Danh đều bị lệ thuộc vào việc tìm bắt được dế quý.  - Điểm khác biệt: Trước khi bắt được dế: Thành Danh là nạn nhân; sống trong tình trạng lo lắng, khốn khổ, điêu đứng; tai hoạ ập đến: dế sổng, con chết; sau khi bắt được dế: được trọng vọng, ân thưởng, sống đời sống sung túc, con trai sống lại. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động cá nhân  - GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS báo cáo kết quả  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3/** Tác dụng của yếu tố kì ảo:  - Tố cáo tầng lớp quan lại, vua chúa: vì ý thích quái gở của mình mà làm cho bao người lâm vào cảnh cùng quẫn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** Câu 5/ Sgk.114

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***

-HS làm việc cá nhân.

- GV quan sát, hỗ trợ (nếu cần).

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

- HS trình bày cá nhân.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời HS.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (làm ở nhà – sau tiết học)**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Câu 6/ Sgk.114.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân (ở nhà).

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cá nhân.

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét bài làm của HS, tuyên dương những HS có tinh thần học tập tích cực, sáng tạo và chủ động. Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

===========//=========//========

**B. VIẾT**

**TIẾT 51, 52**

**VIẾT MỘT TRUYỆN SÁNG TẠO**

**DỰA TRÊN MỘT TRUYỆN ĐÃ ĐỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*Em đã từng kể lại một câu chuyện đã đọc cho người khác nghe? Khi kể, em giữ nguyên nội dung câu chuyện đã đọc hay là thay đổi, thay đổi bằng cách nào?*

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

-HS trả lời cá nhân.

- GV quan sát, hướng dẫn HS.

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Yêu cầu HS trình bày cá nhân.

- GV lắng nghe, gợi mở cho những HS còn gặp khó khăn.

**\*Bước 4:** **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, đánh giá, những cá nhân tham gia học tập tích cực. Động viên khuyến khích những HS thiếu tự tin, chưa có câu trả lời.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  (1) Bài văn Viết một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện là kiểu bài gì và có những yêu cầu gì?  (2) Vẽ sơ đồ bố cục kiểu bài.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm cặp.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | | **I. Yêu cầu đối với kiểu bài văn**  **1. Khái niệm:** sgk  **2.** **Yêu cầu đối với kiểu bài:** sgk  *a. Về nội dung*  *b. Về hình thức*  *c. Về bố cục* |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  (1) HS làm việc cá nhân: tóm tắt truyện *Sự tích con trâu* trong SGK (phần chú giải cuối trang 115).  (2) HS hoạt động nhóm 2:  - So sánh những điểm giống và khác nhau giữa truyện *Sự tích con trâu* và VB *Con trâu.*  - Đối chiếu các đoạn trong bài văn đã được đánh số và box thông tin tương ứng ở bên phải VB.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm cặp.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **II. Hướng dẫn phân tích văn bản mẫu**  ***\* Văn bản mẫu/Sgk***  **1/** Tính sáng tạo của VB truyện so với truyện gốc được thể hiện ở những điểm sau:  - Có phần dẫn dắt của tác giả ở đầu VB.  - Có sự thay đổi về ngôi kể chuyện từ góc nhìn thứ ba sang ngôi thứ nhất.  - Kết hợp các yếu tố biểu cảm và miêu tả trong  **2/ Yếu tố miêu tả kết hợp biểu cảm:**  (Sgk)  **3/** VB trên đã đáp ứng yêu cầu về phần mở đầu, diễn biến, kết thúc vì:  - Mở đầu: Giới thiệu về lí do có câu chuyện *Con trâu*.  - Diễn biến truyện: Các sự kiện chính xảy ra theo logic hợp lí, kết hợp giữa các yếu tố miêu tả và biểu cảm.  - Kết thúc: Nhân vật đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng nên bị trừng phạt. | |
| HS đọc phần hướng dẫn quy trình viết trong SGK, sau đó thảo luận nhóm 4 và điền thông tin vào bảng theo mẫu sau:  **PHIẾU HỌC TẬP**   |  |  | | --- | --- | | **Quy trình viết** | **Tác dụng** | | **Bước 1: *Chuẩn bị trước khi viết*** |  | | **Bước 2: *Tìm ý và lập dàn ý*** |  | | **Bước 3: *Viết bài*** |  | | **Bước 4: *Xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*** |  | | | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm cặp.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **III. Hướng dẫn quy trình viết**  - Bước 1: *Chuẩn bị trước khi viết*  - Bước 2: *Tìm ý và lập dàn ý*  - Bước 3: *Viết bài*  - Bước 4: *Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm* | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1/** Đề tài bài viết? Mục đích? Người đọc? Lựa chọn cách viết nào là phù hợp?  2/ Tìm ý, lập dàn ý: HS thảo luận nhóm 2  **PHIẾU TÌM Ý**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Truyện gốc** | **Truyện mô phỏng** | | Tên truyện |  |  | | Các tình tiết, sự kiện chính |  |  | | Bối cảnh câu chuyện |  |  | | Các nhân vật |  |  | | Ngôi kể |  |  | | Chủ đề |  |  |   Vẽ sơ đồ dàn ý cho bài viết:  **Mở đầu truyện**  – Bối cảnh xảy ra câu chuyện:  ...................................................................  – Nhân vật chính:  .....................................................................  **Diễn biến truyện**  – Sự việc thứ nhất  ...................................................................  – Sự việc thứ hai  ..................................................................  – Sự việc thứ ....  ...................................................................  **Kết thúc truyện**  Vấn đề được giải quyết  ...................................................................  hoặc trình bày những suy ngẫm  ................................................................... | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (1)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Cá nhân HS tìm câu trả lời.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **IV. Luyện tập:**  **\* Đề bài/ Sgk**  **1/ Chuẩn bị trước khi viết** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (2)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Cá nhân HS tìm câu trả lời.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **2/ Tìm ý, lập dàn ý** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Viết thành bài văn dựa theo dàn ***ý***  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Cá nhân HS tìm câu trả lời.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3/ Viết bài** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - Nhóm 2 HS trao đổi bài viết cho nhau để đọc và đánh giá, nhận xét dựa vào bảng kiểm.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS nhận xét bài của nhau  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **4/ Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm** |

***Bảng kiểm kĩ năng viết một truyện kể sang tạo mô phỏng truyện đã đọc***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tiêu chí*** | | | ***Đạt*** | | ***Chưa đạt*** |
| Mở đầu truyện | Giới thiệu nhân vật/bối cảnh/nội dung chính của câu chuyện |  | |  | |
| Có phần dẫn dắt lôi cuốn, thu hút sự chú ý của người đọc |  | |  | |
| Đảm bảo nội dung chính của truyện gốc |  | |  | |
| Diễn biến truyện | Có nhân vật |  | |  | |
| Có cốt truyện |  | |  | |
| Sử dụng ngôi kể phù hợp |  | |  | |
| Câu chuyện được thuật lại với sự kiện, diễn biến hợp lí |  | |  | |
| Thể hiện sự sang tạo của bản thân người viết( về nhân vật/sự kiện/tình huống,bối cảnh/chi tiết…) |  | |  | |
| Kết hợp lời kể với lời miêu tả, biểu cảm |  | |  | |
| Làm nổi bật sự kiện, nhân vật chính |  | |  | |
| Nội dung truyện kể có ý nghĩa, có tính giáo dục |  | |  | |
| Kết thúc truyện | Phù hợp với diễn biến câu chuyện |  | |  | |
| Gây ấn tượng hoặc gợi suy nghĩ đối với người đọc |  | |  | |
| Kĩ năng sử dụng lời văn kể chuyện | Câu văn giàu hình ảnh |  | |  | |
| Lời kể linh hoạt, tự nhiên |  | |  | |
| Đảm bảo dung lượng khoảng 1 000 chữ |  | |  | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (làm ở nhà – sau tiết học)**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Từ bài viết đã được đọc, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm trên lớp, GV cho HS về nhà lựa chọn một trong hai nhiệm vụ:

- Sửa bài viết cho hoàn chỉnh và công bố.

- Chọn một vấn đề khác trong đời sống để viết bài mới và công bố.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân (ở nhà).

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cá nhân.

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét bài làm của HS, tuyên dương những HS có tinh thần học tập tích cực, sáng tạo và chủ động. Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

===========//=========//========

**C. NÓI VÀ NGHE:**

**TIẾT 53,54 KỂ MỘT CÂU CHUYỆN TƯỞNG TƯỢNG**

**1. Hoạt động 1:Khởi động**

**\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

*Em đã từng kể lại câu chuyện nào đó cho người khác nghe chưa? Kể trong bối cảnh nào?*

**\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

Cá nhân HS tìm câu trả lời, sau đó chia sẻ với bạn.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Một số HS trình bày câu trả lời, các HS khác bổ sung.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

Gv tổng hợp ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) Nêu những điểm giống và khác nhau của hai kiểu bài kể chuyện tưởng tượng.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Kể một câu chuyện tưởng tượng** | **Kể lại một câu chuyện mô phỏng truyện đã đọc** | | **Giống nhau** | ..................................................................................................................... | | | **Khác nhau** | ......................................................... | ......................................................... |   (2) HS tóm tắt quy trình thực hiện nói và nghe kể lại một câu chuyện tưởng tượng. | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và tóm tắt ý chính vào bảng quy trình.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày sản phẩm trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV kết luận, nhận định về quy trình nói và nghe dựa vào SGK. | **I. Quy trình nói và nghe kể lại một câu chuyện tưởng tượng**  **Bước 1: Chuẩn bị bài nói**  **Bước 2:** Luyện tập và trình bày  **Bước 3:** Trao đổi, đánh giá |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – thực hành nói và nghe**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  1) HS chuẩn bị bài nói theo đề bài trong SGK.  (HS đã chuẩn bị trước ở nhà – bước 1)  (2) HS trình bày trước lớp phần bài của mình  (3) Trao đổi, đánh giá và rút kinh nghiệm  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS thực hiện hai nhiệm vụ được phân công.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Các HS đóng vai người nghe trình bày phần ghi chép và nhận xét về tính thuyết phục của bài nói bằng bảng kiểm.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV nhận định, tổng kết dựa trên ý kiến của HS. | **II. Thực hành nói và nghe**  \* Chủ đề/Sgk  1/Chuẩn bị trước khi nghe  2/ Nghe và ghi chép  3/ Trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm |
| ***Bảng kiểm kĩ năng kể một câu chuyện tưởng tượng***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | ***Tiêu chí*** | | | ***Đạt*** | | ***Chưa đạt*** | | Mở đầu | Chào hỏi người nghe |  | |  | | | Giới thiệu ngắn gọn về bản thân |  | |  | | | Nêu nhan đề câu chuyện sẽ kể |  | |  | | | Tóm tắt nội dung truyện trong vài câu ngắn gọn (nếu cần) |  | |  | | | Nội dung chính | Giới thiệu nhân vật/hoặc bối cảnh |  | |  | | | Thuật lại các sự kiện, diễn biến câu chuyện theo quan hệ nhân quả hoặc quan hệ tiếp nối |  | |  | | | Kết hợp kể với miêu tả, biểu cảm |  | |  | | | Làm nổi bật sự kiện, nhân vật chính |  | |  | | | Kết thúc | Kết thúc câu chuyện hợp lí |  | |  | | | Nêu câu hỏi để người nghe tự rút ra ý nghĩa, chủ đề hay thông điệp từ câu chuyện |  | |  | | | Cảm ơn người nghe |  | |  | | | Kĩ năng trình bày, tương tác với người nghe | Sử dụng hình ảnh, từ ngữ, kiểu câu phù hợp |  | |  | | | Sử dụng hợp lí các phương tiện phi ngôn ngữ |  | |  | | | Có cách mở đầu và kết thúc ấn tượng, hấp dẫn |  | |  | | | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP: XÂY DỰNG DÀN Ý CHO CÂU CHUYỆN TƯỞNG TƯỢNG**  1. Tên câu chuyện: …  2. Bối cảnh, nhân vật, các sự kiện chính cần làm rõ trong khi kể  a. Bối cảnh  – Không gian: …...............................................................................................................  – Thời gian: ......................................................................................................................  b. Các nhân vật: ..............................................................................................................  c. Các sự kiện chính cần làm rõ trong khi kể:  – Sự kiện thứ nhất: ..............................................................................................................  – Sự kiện thứ hai: ...............................................................................................................  – Sự kiện thứ ba: ................................................................................................................ |

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- GV quan sát, gợi mở, hỗ trợ (nếu cần).

- HS suy nghĩ cá nhân.

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Trình bày cá nhân.

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS.

**TIẾT 55**

**ÔN TẬP**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**\*Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ :** Kể tên các văn bản mà em đã học ở bài 4

**\*Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ :** Cá nhân HS chia sẻ

**\*Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét.

**\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, đánh giá

**2. Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  HS xem lại phần chuẩn bị các câu hỏi ôn tập đã thực hiện ở nhà, sau đó trình bày kết quả theo hình thức nhóm đôi.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | 1/Hệ thống đặc điểm các văn bản đã học |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Văn bản** | **Yếu tố kì ảo** | **Tác dụng** | | *Chuyện người con gái Nam Xương* | – Nhân vật và thế giới kì ảo: nhân vật Linh Phi, Phan Lang, ... dưới thuỷ phủ  Linh Phi hoá thân vào con rùa, báo mộng cho Phan Lang và được Phan Lang cứu sống; việc cứu sống Vũ Thị, trả ơn Phan Lang của Linh Phi  – Việc lập đàn giải oan, cảnh Trương Sinh và Vũ Nương gặp gỡ trong cách biệt | Thể hiện niềm cảm thương số phận những người phụ nữ, thể hiện niềm mong ước: người tốt sẽ được thần nhân phù trợ | | *Truyện lạ nhà thuyền chài* | – Nhân vật và thế giới kì ảo: nhân vật Ngoạ Vân, cha mẹ Ngoạ Vân, "gã bán kinh"; cuộc gặp gỡ kì lạ ở không gian biển khơi, đảo ấp; yếu tố "thiên cơ" và những luật lệ khác trần gian  – Hành động kì ảo: việc gã bán kinh đưa cha mẹ Thúc Ngư về nhà, thuật rẽ nước và phép thuật chống lại sóng dữ của Ngoạ Vân | – Thể hiện nét đặc biệt của nhân vật kì ảo (có sức mạnh siêu nhiên), đồng thời thể hiện hình ảnh, tính cách của con người  – Làm rõ chủ đề: ca ngợi sự hiếu nghĩa của người phụ nữ Việt Nam qua câu chuyện tình kì ảo giữa con người và thần linh | | *Dế chọi* | Thế giới và nhân vật kì ảo:  – Thầy bói chỉ cách bắt dế  – Con dế kì lạ (không rõ là dế hay người)  Tình tiết/ biến hoá kì ảo:  – Người sắp chết nhập hồn hoá dế  – Dế quý (lanh lẹ, chọi giỏi), cứu người, hoá người | – Góp phần tô đậm tình cảnh cùng quẫn của dân chúng vì nạn dâng dế quý  – Góp phần thể hiện số phận thăng trầm, "lên voi, xuống chó" của nhân vật là vì dế, nhờ dế | | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 2:** Có thể giải thích bằng một số lí do:  - Thế giới truyền kì vốn là thế giới khác biệt với thế giới thực bởi tính kì ảo;  - Sức hấp dẫn của truyện truyền kì là ở trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo yếu tố kì ảo;  - Yếu tố kì ảo giúp tác giả thực hiện được lối nói “ngụ ngôn”, mượn chuyện xảy ra trong thế giới kì ảo để ám chỉ về thế giới thực mà tránh được những điều rắc rối, phiền phức. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 3:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Cách đọc** | **Truyện không sử dụng yếu tố kì ảo** | **Truyện sử dụng yếu tố kì ảo** | | Giống nhau | Tìm hiểu bối cảnh, bố cục, cốt truyện, sự kiện, nhân vật, chủ đề,... | | | Khác nhau | Tìm hiểu những chi tiết, sự kiện, nhân vật có thật trong đời sống | Tìm hiểu những chi tiết, sự kiện, nhân vật kì ảo | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 4,5,6:** HS trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng (làm ở nhà – sau tiết học)**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

*Những câu chuyện kì lạ về con người trong thế giới kì ảo có thể mang lại cho ta những bài học gì?*

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

- HS trình bày.

- GV hướng dẫn, gợi mở (nếu cần).

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- Ghi điểm cho những câu trả lời đảm bảo nội dung, có thông điệp tích cực.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

1/ Chủ đề vừa học

* Nắm được đặc điểm thể loại truyện truyền kì
* Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp
* Viết được cách làm bài kể chuyện sáng tạo

2/ Chủ đề sắp học: TRUYỆN THƠ NÔM

* Xem trước phần tri thức Ngữ văn và Tiếng việt
* Trả lời các câu hỏi ở mỗi văn bản